

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Nguyễn Quốc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 và các Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn T; tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc Thủy, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1982 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L; chồng Phan Tất Đ, sinh năm 1979; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/8/2014, bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ đó cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 1, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
3. Ông Dương Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Hoàng Viên, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
4. Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 18 Nguyễn Bình Khiêm, Tổ dân phố Đồng Hải, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
4. Chị Lê Thị Hằng, sinh năm 1981, địa chỉ: Số nhà 18 Nguyễn Bình Khiêm, Tổ dân phố Đồng Hải, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 9 năm 2022, Nguyễn T được anh Lê Văn H - chủ nhà nghỉ Hoa Phượng có địa chỉ tại số 03 đường Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nhờ trông coi việc sửa chữa nhà nghỉ trong thời gian nhà nghỉ này dừng hoạt động. Thấy ở khu vực xung quanh nhà nghỉ Hoa Phượng có hoạt động mua bán dâm nên Nguyễn T nảy sinh ý định cho khách vào nghỉ và kèm theo chứa mại dâm để hưởng lợi phí địa điểm từ những người mua bán dâm.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 20/11/2022 khi T đang trông coi nhà nghỉ Hoa Phượng thì có Dương Văn T1 đi đến hỏi: “Ở đây có cho nghỉ và có dịch vụ gì không?”, T hiểu T1 muốn mua dâm nên trả lời “có” và báo giá 300.000 đồng một lần, trong đó T lấy 100.000 đồng tiền chứa mại dâm, số tiền còn lại 200.000 đồng sau khi bán dâm xong T sẽ đưa cho gái bán dâm. Sau khi thỏa thuận giá xong T1 nói khi nào xong việc sẽ trả tiền sau. Lúc đó, có Vũ Thị Q là gái bán dâm đang ngồi ở phòng khách tầng 1 T gọi Quyên lại để bán dâm rồi hướng dẫn T1 và Q lên phòng 201 thực hiện hành vi mua bán dâm.

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 20/11/2022, Lê Văn H đi bộ đến nhà nghỉ Hoa Phượng gặp T và hỏi: “Ở đây có dịch vụ gì không?” T hiểu H muốn mua dâm nên nói “có” và báo giá 300.000 đồng một lần, trong đó T lấy 100.000 đồng tiền chứa mại dâm, số tiền còn lại 200.000 đồng sau khi bán dâm xong T sẽ đưa cho gái bán dâm. Hưng đồng ý và nói sau khi xong việc sẽ trả tiền sau. T đi ra đường Nguyễn Bình Khiêm gọi gái bán dâm là Lê Thị H vào nhà nghỉ rồi hướng dẫn Hưng và Hằng lên phòng 202 để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bắt quả tang T đang nhận số tiền 300.000 đồng từ khách mua dâm Lê Văn H và trả 200.000 đồng tiền bán dâm cho Lê Thị Hằng; tại phòng 201, bắt quả tang Dương Văn T1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm với Vũ Thị Q.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T, Lê Thị Hằng, Vũ Thị Q, Lê Văn H và Dương Văn T1 khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ của Nguyễn T số tiền 100.000 đồng; của Lê Thị H 200.000 đồng; của Dương Văn T1 300.000 đồng; 02 ruột bao cao su đã sử dụng và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng;

Tại bản Kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 03/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Các tờ tiền cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 là tiền thật. Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng Cơ quan điều tra đã gửi niêm phong tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình.

Đối với hành vi mua bán dâm của Lê Văn H, Dương Văn T1, Lê Thị Hằng, Vũ Thị Q. Quá trình điều tra đã xác định được Lê Văn H, Dương Văn T1 có hành vi mua dâm và Lê Thị Hằng, Vũ Thị Q có hành vi bán dâm. Ngày 15/3/2023, Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn H và Dương Văn T1 mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ; quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thị H và Vũ Thị Q mỗi người 400.000 đồng về hành vi bán dâm khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Các đối tượng đã thi hành.

Đối với anh Lê Văn H là chủ nhà nghỉ Hoa Phượng. Quá trình anh Huỳnh nhờ Nguyễn T trông coi việc sửa chữa nhà nghỉ Hoa Phượng đã không biết việc T sử dụng nhà nghỉ thuộc sở hữu của mình để chứa mại dâm nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Cáo trạng số 49/CT-VKSDH-TA ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo: Nguyễn T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Chứa mại dâm”.
- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó.

- Về xử lý vật chứng vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn T, Lê Thị H và Dương Văn T1.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn T không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong bản luận tội. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, tại phiên tòa nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc những người tham gia tố tụng này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người mua, bán dâm, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2022, Nguyễn T được anh Lê Văn H – chủ nhà nghỉ Hoa Phượng đóng tại địa bàn phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nhờ trong coi việc sửa chữa nhà nghỉ trong thời gian nhà nghỉ này tạm ngừng kinh doanh, quá trình trong coi nhà nghỉ Hoa Phượng, T đã nảy sinh ý định cho khách vào nghỉ kèm theo chứa mại dâm để hưởng lợi từ việc thu phí địa điểm của người mua, bán dâm. Trong khoảng thời gian từ 21 -22 giờ ngày 20/11/2022 Nguyễn T đã có hành vi sử dụng nhà nghỉ Hoa Phượng để Vũ Thị Q bán dâm cho Dương Văn T1 và Lê Thị H bán dâm cho Lê Văn H nhằm hưởng lợi từ địa điểm mua, bán dâm thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi trên của Nguyễn T đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH-TA ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện:

Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh của đời sống xã hội, gây mất an ninh trật tự công cộng, an toàn xã hội, là điều kiện lan truyền căn bệnh HIV AIDS và nhiều bệnh nguy hiểm có khả năng ảnh hưởng đến giống nòi, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình sự của bị cáo, cụ thể như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tố giác, phát hiện tội phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có mẹ là bà Nguyễn Thị Lan được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo đã có công cứu người đuối nước và tham gia đoàn tình nguyện cứu trợ phòng chống Covid-19 vào năm 2021 tại địa phương được UBND xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình Hới xác nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định đối với hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới là phù hợp, đủ sức răn đe đối với bị cáo, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn T; 200.000 đồng thu giữ của Lê Thị Hằng; 300.000 đồng thu giữ của Dương Văn T1 là số tiền để mua dâm và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước;

Đối với vật chứng là 02 ruột bao cao su đã sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu WMS màu hồng, bị xé: cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với các đối tượng Lê Thị H, Vũ Thị Q, Dương Văn T1 và Lê Văn H là những người đã có hành vi mua, bán dâm. Căn cứ Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, bán dâm đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

Đối với ông Lê Văn H là chủ nhà nghỉ Hoa Phượng đã nhờ bị cáo T trông coi nhà nghỉ trong thời gian nhà nghỉ này tạm ngừng kinh doanh để sửa chữa nhưng ông Huỳnh không biết việc T thực hiện hành vi “Chứa mại dâm” nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 327; các điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và các điều 38, 46, 47 Bộ luật hình sự;

Áp dụng các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Chứa mại dâm”, xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 năm 6 tháng (ba năm, sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến ngày

30/11/2022 là 09 ngày; thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành án là 03 năm 05 tháng 21 ngày (Ba năm, năm tháng, hai mươi một ngày) tù.

2. Về xử lý vật chứng vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn T; 200.000 đồng thu giữ của Lê Thị Hằng; 300.000 đồng thu giữ của Dương Văn T1; tổng cộng: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001580 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 ruột bao cao su đã sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu WMS, màu hồng, bị xé.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh